

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 720 /2017/HSPT

Ngày: 27/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thanh Huyền.**

+ Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Th- ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Cẩm Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 534/2017/HSPT ngày 11/7/2017 đối với bị cáo Ngô Văn K do có kháng cáo của người giám hộ cho bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 171/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn K - Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2 phường Hoàng L, quận H, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn N và bà: Nguyễn Thị N; Họ tên vợ: Bùi Thị Y; Có 02 con: lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N- sinh năm 1943; Địa chỉ: Tổ 2, khu dân cư - Phường A, phường H, quận H, Hà Nội- có mặt.

* Người giám hộ theo pháp luật cho bị cáo Ngô Văn K : Chị Bùi Thị Y - sinh năm 1986; trú tại: Tổ 2 Phường A, phường L, quận H, Hà Nội (vợ bị cáo).

Chị Bùi Thị Y - ủy quyền cho chị Ngô Thị H - sinh năm 1966; trú tại: Tổ 2, Phường A, phường Hoàng L, quận H, Hà Nội- có mặt.

* Ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1944;
Địa chỉ: tổ 2, ph-òng L, quận H, Hà Nội - vắng mặt.

* Ng-ời bào chữa cho bị cáo Ngô Văn K : Bà Phạm Thị H- Luật s- của Trung
tâm trợ giúp pháp lý Nhà n-ớc thành phố Hà Nội.

* Người giám định: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Đặng Trần Dũng- giám định
viên tư pháp pháp y- Viện khoa học hình sự, Tổng Cục cảnh sát, Bộ Công an, có mặt.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và bản án hình sự
sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 16h00' ngày 28/4/2015, tại tổ 2 ph-òng Hoàng L, quận H, Hà Nội, anh
Nguyễn Văn S (sinh năm: 1969 - HKTT: Tổ 2 ph-òng Hoàng L, quận H, Hà Nội) và
bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1943 - HKTT: Tổ 2 ph-òng Hoàng L, quận H, Hà Nội)
có cãi nhau về việc anh Song xây dựng nhà lấn vào đ-ờng đi chung của các gia đình
trong ngõ nơi bà N sinh sống. Thấy vậy, Ngô Văn K chạy ra xem và có chửi bà N là:
“tát bỏ mẹ nó đi” thì anh Nguyễn Ngọc C (sinh năm: 1968) và anh Nguyễn Ngọc D
(sinh năm: 1957) đều có hộ khẩu th-ờng trú tại: tổ 2 ph-òng Hoàng L, quận H, Hà
Nội, là anh ruột của anh C, ở trong nhà gần đó chạy ra xem và anh C cãi nhau với K.
K cầm chiếc điều cày gần đó định đánh anh C thì anh S can ngăn, giật điều cày vứt đi.
Thấy vậy, anh D cầm 01 chiếc xẻng gần đó và thách K đánh anh C thì anh S giật
chiếc xẻng của anh D vứt đi. Sau đó, bà N chửi K thì bị K dùng chân phải đạp 01 phát
vào bụng bà N, làm bà N bị ngã ngối xuống đất. Sau đó, mọi ng-ời can ngăn, đ- a bà
N đi khám tại bệnh viện quân y 103 Hà Nội.

Theo kết luận giám định số 4959/C54(P6) ngày 02/7/2015 của Viện khoa học
hình sự - Tổng cục cảnh sát về th-ơng tích của bà Nguyễn Thị N:

- 01 sẹo nông mờ vùng khuỷu tay phải: 01%.

- Xẹp 02 thân đốt sống L1, L4: 26%.

Áp dụng ph-ơng pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn th-ơng cơ thể do th-ơng tích
ban hành kèm theo Thông t- số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định
tổng tỉ lệ tổn th-ơng cơ thể của bà Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là: 27%.

Ngày 07/6/2016, cơ quan Cảnh sát điều tra - công an quận H có công văn số
2269/ĐTTH đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ Công an: xác định rõ th-ơng tích xẹp

02 thân đốt sống L1, L4: 26% của bà Nguyễn Thị N có ảnh hưởng do tuổi già hay không? Tác động do hành vi gây thương tích của Ngô Văn K gây nên cho bà N?

Ngày 16/6/2016, Viện khoa học hình sự có công văn số 726 về việc giải thích kết luận giám định: thương tích xếp 02 đốt sống L1 và L4 của bà N được xác định do chấn thương vào thời điểm xảy ra việc xô sát ngày 28/4/2015 gây nên. Tuy nhiên, qua các xét nghiệm thể hiện bà N có dấu hiệu thoái hóa cột sống thắt lưng do tuổi già, vì vậy khi có tác động vào vùng cột sống thắt lưng rất dễ bị tổn thương.

Hiện bà Nguyễn Thị N yêu cầu Ngô Văn K bồi thường số tiền 120.000.000đồng, gồm: tiền thuốc, viện phí, chữa trị là 80.000.000đồng, tiền bồi thường sức khỏe là 20.000.000đồng, tiền phục vụ chăm sóc là 20.000.000đồng.

Ngô Văn K có tiền sử bệnh “tâm thần phân liệt thể di chứng”. Ngày 06/5/2016, Viện pháp y tâm thần Trung ương có kết luận giám định số 143/KLGD nội dung: “Tại thời điểm ngày 28/4/2015 và hiện tại (thời điểm giám định), Ngô Văn K mắc bệnh tâm thần phân liệt thể đơn thuần, theo bảng phân loại quốc tế lần thứ X về các rối loạn tâm thần và hành vi năm 1992, bệnh có mã số F20.6, Ngô Văn K hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Ngô Văn K đã được đi chữa bệnh và hiện ở giai đoạn ổn định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 171/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104 (áp dụng điểm d khoản 1 Điều 104); điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13, khoản 3 Điều 7, điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 20/9/2016 đến ngày 20/02/2017.
3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngô Văn K phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền: 69.155.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, một trăm năm mươi năm ngàn đồng), gia đình bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự

quận H theo biên lai thu tiền số 9030 ngày 26/5/2017, bị cáo còn phải bồi th- ờng tiếp 54.155.000 đồng (Năm m- ời bốn triệu, một trăm năm m- ời năm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 10% /1 năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về án phí và quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 12/6/2017, chị Bùi Thị Y là người giám hộ theo pháp luật cho bị cáo Ngô Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo, giảm mức bồi thường thiệt hại; ngày 14/6/2017, bà Nguyễn Thị N là người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt với bị cáo Ngô Văn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người giám hộ cho bị cáo lúc đầu giữ nguyên yêu cầu kháng cáo sau đó xin rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của người giám hộ cho bị cáo và người bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích,, theo khoản 2, Điều 104 (áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 104)- Bộ luật hình sự là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249- Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bác yêu cầu kháng cáo của người bị hại, sửa án sơ thẩm, cụ thể:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn K phạm tội Cố ý gây th- ơng tích
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104 (áp dụng điểm d khoản 1 Điều 104) ; điểm b, p, n khoản 1, Điều 46; Điều 47- Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết

144/2016/QH13, khoản 3 Điều 7, điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 20/9/2016 đến ngày 20/02/2017.

3. Về bồi thường dân sự: Toà án cấp sơ thẩm áp dụng chưa đúng về cách tính mức lương cơ sở vì từ ngày 01/7/2017, mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại tính là 1.150.000 đồng là không chính xác, cần sửa lại phần bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho tổng số là 71.405.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 35.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp là 36.405.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Về tội danh và khung hình phạt không có ý kiến gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người giám định có ý kiến: Thương tích xếp 02 đốt sống L1 và L4 của bà N được xác định do chấn thương vào thời điểm xảy ra việc xô sát ngày 28/4/2015 gây nên. Tuy nhiên, qua các xét nghiệm thể hiện bà N có dấu hiệu thoái hóa cột sống thắt lưng do tuổi già, vì vậy khi có tác động vào vùng cột sống thắt lưng rất dễ bị tổn thương. Như vậy, thương tích 27% của bà Nguyễn Thị N có phần do tác động vào cột sống của bà N và do thoái hóa cột sống thắt lưng do tuổi già gây nên.

Tại phiên toà còn có mặt ông Nguyễn Đình T là Trưởng Ban hoà giải khu dân cư bằng A, phường Hoàng Liệt, ông Tuất cho biết: theo đề nghị của gia đình bị cáo, đã rất nhiều lần Ban hoà giải khu dân cư Bằng A cùng với gia đình bị cáo đã đến gia đình bà N để hoà giải cho hai bên gia đình với mong muốn để giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên gia đình, đảm bảo sự đoàn kết trong nội bộ khu dân cư. Gia đình bị cáo đã thể hiện thái độ hết sức cầu thị, xin lỗi gia đình bà N, đặc biệt là bà N và cũng xin để được khắc phục hậu quả nhưng bà N cũng như gia đình bà N cũng không chấp nhận những đề nghị đó của gia đình bị cáo, toàn bộ quá trình đến gia đình bà N, Ban hoà giải cũng đã lập các biên bản và cũng đã gửi tới Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Ông cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Kháng cáo của người giám hộ cho bị cáo và người bị hại là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận. Tại

phiên toà, người giám hộ cho bị cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, việc rút yêu cầu này của người giám hộ cho bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận mình thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, với các tài liệu khác có trong hồ sơ, do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16h00' ngày 28/4/2015, tại tổ 2 ph- ờng Hoàng L, quận H, Hà Nội, do bức tức vì bị bà N chửi là bị điên, Ngô Văn K đã dùng chân phải đạp vào bụng bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1943) làm bà N bị ngã ngồi xuống đất. Do vậy Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 104- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người mắc bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bố bị cáo là người có công với nước được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, từ đó áp dụng điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 144/2016/QH13 và công văn số 276/CV-TANDTC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm x, khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cho bị cáo hưởng án treo là đúng nhưng xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là quá nghiêm khắc. Hơn nữa, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo còn xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp hết tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và bồi thường tiếp cho bà N số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức nhưng gia đình bị cáo cũng đã rất nhiều lần sang xin lỗi bà N, đây là các tình tiết mới ở cấp phúc thẩm thể hiện thái độ tích cực khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo cũng thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, nên có thể chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Do đó yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại đối với bị cáo không có căn cứ chấp nhận cần bác yêu cầu.

Về dân sự: Người giám hộ cho bị cáo rút yêu cầu kháng cáo về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã thay cho bị cáo bồi thường tiếp cho bà N số tiền 20.000.000 đồng, như vậy tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bà N là 35.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 34.155.000 đồng, cần xác nhận về việc bồi thường này của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249- Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 171/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng khoản 2, Điều 104 (áp dụng điểm d khoản 1 Điều 104); điểm b, p, n khoản 1, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13, khoản 3 Điều 7, điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 20/9/2016 đến ngày 20/02/2017.

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngô Văn K phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền: 69.155.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, một trăm năm mươi năm ngàn đồng), gia đình bị cáo đã nộp 35.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận H theo biên lai thu tiền số 9030 ngày 26/5/2017 và biên lai thu tiền số 0009097 ngày 23/08/2017 bị cáo còn phải bồi thường tiếp 34.155.000 đồng (ba mươi tư triệu, một trăm năm mươi năm ngàn đồng).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí, cụ thể: đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.707.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0009098 ngày 23/08/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND quận Hoàng Mai
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; người bị hại
- UBND phường H, H, Hà Nội.
- L- u HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Huyền

